

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/RBVN/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH RED BULL (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Xã lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (0274) 3749 164-7

Fax: (0274) 3749 168

E-mail: -

Mã số doanh nghiệp: 3700236687

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Công ty không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với phạm vi sản xuất nước giải khát tăng lực theo Điều k, Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.



II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu:

- Nước
- Đường tinh luyện
- Taurine
- Caffeine
- Inositol
- L-Lysine Hydrochloride
- Choline Bitartrate
- Vitamin B3
- Vitamin B5
- Vitamin B6
- Vitamin B12

2.2 Phụ gia thực phẩm

- Chất điều chỉnh độ axit: Axit citric (330)
- Chất ổn định: Natri hydro cacbonate (500ii)
- Hương liệu tổng hợp: Trái cây hỗn hợp (Mix fruit flavor 2403)
- Chất bảo quản: Natri benzoate (211)
- Phẩm màu tổng hợp: Vàng Tartrazine (102)
- Phẩm màu tổng hợp: Đỏ Ponceau 4R (124)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

14 tháng tính từ ngày sản xuất, ngày sản xuất (NSX) và hạn sử dụng (HSD) xem dưới đáy lon.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm chiết vào lon nhôm tráng lacquer. Thể tích thực 250ml / lon, 06 lon/ lốc, 04 lốc/ thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất bởi: CÔNG TY TNHH RED BULL (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Xã lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

Điện thoại: (0274) 3749 164-7

Fax: (0274) 3749 168

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 6-2:2010/BYT đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: QCVN 12-3: 2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”;
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP: Nghị định về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;
- Nghị định 09/VBHN-BYT: Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 11... tháng 05 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Ông PONLARPAT LEEVONGWAT

NHÃN CỦA NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL

HÀNG: NỘI ĐỊA



Sản xuất tại: Công ty TNHH Red Bull (Việt Nam)
Địa chỉ: Xã Mỹ Hòa, Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh
Theo bản quyền của:
T.C. Pharmaceutical Industries Co., Ltd. (Thailand)
Không hợp với người bị tiểu đường, phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.



เครื่องดื่ม
กระทิบแตง
250
KRATINGDAENG®
RedBull®

NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC - ENERGY DRINK

Thành phần:

Nước, Đường, Chất điều chỉnh độ axit:
Axit xitric (330), Taurin (1000mg), chất ổn
định: Natri hydro carbonat (500li), Hương
liệu tổng hợp; trái cây hỗn hợp, Caffein,
Inositol (50mg), Lysin (50mg), Cholin
(50mg), Chất bảo quản: Natri benzoat
(211), Vitamin B3 (20mg), Vitamin B5
(5mg), Vitamin B6 (3mg), Phẩm màu tổng
hợp: Vàng Tartrazin (102) và Đỏ Ponceau
4R (124), Vitamin B12 (4µg).

Thực phẩm bổ sung.
Dùng uống để giải khát và bổ sung năng lượng.
Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng.
Uống hết liền sau khi mở nắp.
Ngon hơn khi ướp lạnh.

Thể tích thực 250 ml



เครื่องดื่ม
กระทิบแตง
250
KRATINGDAENG®
RedBull®

SX theo CSEI: 01/03/2021
HSY & HSD: Xem trên đáy lon



KRATINGDAENG 250



KRATINGDAENG 250

10



ISLAMIC COMMUNITY OF HO CHI MINH CITY
52, Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan District
Ho Chi Minh City - Viet Nam
Tel: (84.28) 38444092

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ
واعتصموا بحبل الله جميعاً ولا تفرقوا

الجمعيّة الإسلاميّة

COMMISSION BOARD OF ISLAM IN HO CHI MINH CITY
VIET NAM

HALAL
CERTIFICATE

NO : 14 - HALAL

PRODUCT

We are satisfied that the products
RED BULL ENERGY DRINK

Name of Branded Product

Manufactured by

RED BULL (VIETNAM) CO., LTD

Address of Company

**HA NOI HIGHWAY, BINH THANG WARD, DI AN CITY,
BINH DUONG PROVINCE , VIETNAM**

**Contains no pork lard or other elements of impurities as defined
Under Islamic law and is "HALAL" to Muslims**

HO CHI MINH DATE : January 01st, 2023
FOR COMMISSION BOARD OF ISLAM – HCMC
VICE CHAIRMAN



Issuance : Jan 01st, 2023 (J. Akhir-1444.H)
Validity : Jan 01st, 2024 (J.Akhir-1445.H)



HIEM MACH DUSO
(IMAM HJ YUSUF IBRAHIM)



BUREAU
VERITAS

CÔNG TY TNHH RED BULL (VIỆT NAM)

XA LỘ HÀ NỘI, PHƯỜNG BÌNH THẮNG, THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH
BÌNH DƯƠNG, VIỆT NAM

*Bureau Veritas Certification Holding SAS - chi nhánh UK chứng nhận Hệ Thống Quản Lý của tổ chức
nói trên đã được đánh giá và được công nhận phù hợp với những yêu cầu của tiêu chuẩn hệ thống
quản lý sau đây*

ISO 22000:2018

Phạm vi chứng nhận

SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG KHÔNG CÒN

Nhóm sản phẩm: CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường

Ngày chứng nhận ban đầu:	02-03-2017
Ngày hết hạn chu kỳ trước:	01-03-2023
Ngày đánh giá chứng nhận/tái chứng nhận:	30-12-2022
Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận/tái chứng nhận:	23-02-2023
Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản Lý của tổ chức, giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:	01-03-2026

Số giấy chứng nhận: VN010214

Phiên bản: 1

Ngày cấp: 24-02-2023

J-7-2-7-



0008

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 5th Floor, 66 Prescott Street, London, E1 8HG, United Kingdom

Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc
thảo luận với tổ chức nói trên.
Để kiểm tra thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận, vui lòng liên hệ số: +84 28 3812 2246.





ISLAMIC COMMUNITY OF HO CHI MINH CITY
52, Nguyen Van Troi Street, Phu Nhuan District
Ho Chi Minh City - Viet Nam
Tel: (84.28) 38444092

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ
واعتصموا بحبل الله جميعاً ولا تفرقوا

الجمعيّة الإسلاميّة

COMMISSION BOARD OF ISLAM IN HO CHI MINH CITY
VIET NAM

HALAL
CERTIFICATE

NO : 14 - HALAL

PRODUCT

We are satisfied that the products

RED BULL ENERGY DRINK

Name of Branded Product

Manufactured by

RED BULL (VIETNAM) CO., LTD

Address of Company

**HA NOI HIGHWAY, BINH THANG WARD, DI AN CITY,
BINH DUONG PROVINCE , VIETNAM**

**Contains no pork lard or other elements of impurities as defined
Under Islamic law and is "HALAL" to Muslims**

**HO CHI MINH DATE : January 01st, 2024
FOR COMMISSION BOARD OF ISLAM – HCMC
VICE CHAIRMAN**



**Issuance : Jan 01st, 2024 (J. Akhir-1445.H)
Validity : Jan 01st, 2025 (J. Akhir-1446.H)**



**HIEM MACH DUSO
(IMAM HJ YUSUF IBRAHIM)**

KT3-06242BTP3/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2023
Page 01/02

- Tên mẫu**
Name of sample : NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL - LÔ: 166EQ1 -
NSX: 22/10/2023 - HSD: 22/12/2024
(RED BULL ENERGY DRINK - LOT: 166EQ1 -
MFD: 22/10/2023 - EXP: 22/12/2024)
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer,*
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 23/10/2023
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 24/10/2023 - 31/10/2023
- Nơi gửi mẫu**
Customer : CÔNG TY TNHH RED BULL VIỆT NAM
Xa Lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành Phố Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương
- Kết quả thử nghiệm**
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-06242BTP3/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

 31/10/2023
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giá trị tham chiếu ^(**) (Reference value)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. <i>E. Coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Enterococci, CFU/mL <i>Streptococci faecal</i>	ISO 7899-2:2000	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Không lớn hơn 100 Not more than	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-1:2008	Không lớn hơn 10 Not more than	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Không lớn hơn 10 Not more than	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

(**): Quy định theo QCVN 6-2:2010/BYT theo yêu cầu khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06242BTP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2023
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL - LÔ: 166EQ1 -
NSX: 22/10/2023 - HSD: 22/12/2024
(RED BULL ENERGY DRINK - LOT: 166EQ1 -
MFD: 22/10/2023 - EXP: 22/12/2024)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 23/10/2023
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/10/2023 - 31/10/2023
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH RED BULL VIỆT NAM
Xa Lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành Phố Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản ánh chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06242BTP3/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2023
 Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/L QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thiếc, Tin content	mg/L QTTN/KT3 162:2017 (Ref: AOAC (985.16))	2,0	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-06242BTP3/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2023
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL - LÔ: 171EQ2 -
NSX: 22/10/2023 - HSD: 22/12/2024
(RED BULL ENERGY DRINK - LOT: 171EQ2 -
MFD: 22/10/2023 - EXP: 22/12/2024)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 23/10/2023
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/10/2023 - 31/10/2023
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH RED BULL VIỆT NAM
Xa Lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành Phố Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB



Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06242BTP3/2-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2023
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng cadimi, Cadmium content	mg/L QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/L QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC (971.21))	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng thiếc, Tin content	mg/L QTTN/KT3 162:2017 (Ref: AOAC (985.16))	2,0	Không phát hiện Not detected

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06242BTP3/2-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

31/10/2023

Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC RED BULL - LÔ: 171EQ2 -
NSX: 22/10/2023 - HSD: 22/12/2024
(RED BULL ENERGY DRINK - LOT: 171EQ2 -
MFD: 22/10/2023 - EXP: 22/12/2024)
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 23/10/2023
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 24/10/2023 - 31/10/2023
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH RED BULL VIỆT NAM
Xa Lộ Hà Nội, Phường Bình Thắng, Thành Phố Dĩ An,
Tỉnh Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02/02

TL. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
FOR HEAD OF FOOD TESTING LAB

Văn Thị Phương An

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email dh.cs@quatest3.com.vn và rg.vn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rg.vn@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-06242BTP3/2-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

31/10/2023
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm / Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giá trị tham chiếu ^(**) (Reference value)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. <i>E. Coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.2. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.3. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2023 (975.55)	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.4. Enterococci, CFU/mL	ISO 7899-2:2000	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.5. <i>Streptococci faecal</i>			
7.5. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Không lớn hơn 100 Not more than 100	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.6. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527-1:2008	Không lớn hơn 10 Not more than 10	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.7. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	Không được có	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than
7.8. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Không lớn hơn 10 Not more than 10	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ Less than

Ghi chú/Notes: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

(**): Quy định theo QCVN 6-2:2010/BYT theo yêu cầu khách hàng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely-submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet